

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023

a. Công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình thủy lợi

Hiện tại, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông (Công ty) đang thực hiện quản lý, khai thác 252 công trình thủy lợi, gồm: 209 hồ chứa, 25 đập dâng, 09 hệ thống trạm bơm, 07 hệ thống kênh tiêu, 02 công trình thủy lợi khác, trong đó bao gồm: 226km kênh tưới, 27km kênh tiêu.

Các công trình thủy lợi do Công ty quản lý luôn được duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa; Chi nhánh tại các huyện, thành phố trực thuộc thường xuyên kiểm tra, báo cáo tình hình mức nước tại các hồ chứa, từ đó lập kế hoạch phòng chống hạn hán, lụt bão. Công tác phát dọn, nạo vét được thực hiện định kỳ. Nhìn chung các công trình thủy lợi về cơ bản đang hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn công trình và cấp nguồn nước phục vụ tưới ổn định cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 2023, sản lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty là: 46.297,63 ha đạt 96,67% so với kế hoạch năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 27/04/2023, giảm 2,97% so với năm 2022, trong đó:

- Tưới, tiêu diện tích lúa: 7.7612,123 ha;
- Tưới, tiêu diện tích mạ, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày: 5.539,128 ha;
- Tưới tiêu diện tích cây công nghiệp dài ngày: 34.535,412 ha;
- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 205,733 ha.

Tuy nhiên do một số diện tích Công ty không thực hiện bơm tưới do thời tiết thuận lợi cho nên không đề nghị nghiệm thu, thanh quyết toán, nên sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện đề nghị nghiệm thu là

46.297,63 ha đạt 96,67% so với kế hoạch năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 27/04/2023, trong đó:

- Tưới, tiêu diện tích lúa: 7.470,084 ha;
- Tưới, tiêu diện tích mạ, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày: 4.086,401 ha;
- Tưới tiêu diện tích cây công nghiệp dài ngày: 34.535,412 ha;
- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 205,733 ha.

b. Công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình cấp nước nông thôn tập trung

Đến nay, Công ty tiếp nhận quản lý 91/92 công trình nước sạch tập trung nông thôn theo quyết định 290/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 và 17/22 công trình nước sạch nguồn vốn vay WB theo công văn số 6056/UBND-KTN ngày 18/10/2021, Công văn số 704/UBND-NNTNMT ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông. Còn 06 công trình vẫn đang trong quá trình bàn giao.

Sau hơn 2 năm tiếp nhận và quản lý công trình cấp nước, Công ty đã và đang ưu tiên nguồn kinh phí thu được để thực hiện sửa chữa, thay thế các trang thiết bị đảm bảo công trình hoạt động và cấp nước liên tục phục vụ sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên, do hiện trạng công trình trước khi bàn giao về Công ty đã bị hư hỏng, xuống cấp, không được duy tu bảo dưỡng, hệ thống mạng cấp nước bị mục không được xúc rửa thường xuyên, hệ thống thiết bị vận hành, đồng hồ nước bị hư hỏng và Công ty không có nguồn kinh phí để thực hiện đầu tư sửa chữa lớn dẫn đến khi Công ty tiếp nhận quản lý vận hành công trình thường xuyên bị hư hỏng, một số công trình chất lượng nguồn nước chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, nước bị thất thoát lớn (>50%) làm tăng chi phí quản lý vận hành công trình. Bên cạnh đó giá nước sinh hoạt nông thôn Công ty đã thực hiện xây dựng và được thẩm định từ năm 2022 nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được UBND tỉnh phê duyệt, tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ giá cho người dân, giá tạm thu thấp (chỉ từ 3.000 đồng/m³ đến 7.000 đồng/m³) do đó nguồn thu chỉ đảm bảo chi trả được chi phí tiền điện, nộp thuế phí theo quy định và một phần nhỏ chi phí sửa chữa, nhân công vận hành dẫn đến hoạt động quản lý công trình cấp nước của Công ty đã và đang bị thua lỗ. Tình trạng thua lỗ này trong thời gian tới tiếp tục kéo dài khi giá nước không được ban hành, Công ty không được thu theo giá tính đúng tính đủ, công trình không được đầu tư nâng cấp, bổ sung hệ thống mạng cấp nước,...

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch tại QĐ số 46/QĐ- SKH	Thực hiện năm 2023	So sánh với kế hoạch đề ra
1	Chỉ tiêu sản lượng chính				
-	<i>Khối lượng cấp nước sinh hoạt nông thôn</i>	<i>m³</i>	762.923	749.456	98,24%
2	Chỉ tiêu sản phẩm dịch vụ công ích				
-	<i>Diện tích cung ứng dịch vụ công ích thủy lợi</i>	<i>ha</i>	47.892,396	46.297,63	96,67%
3	Tổng doanh thu	Triệu.đ	49.339	48.331	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	628	-2.371	
4.1	<i>Lãi từ hoạt động quản lý khai thác CTTL</i>	<i>Triệu.đ</i>	2.100	4.119	
4.2	<i>Lỗ từ hoạt động quản lý công trình cấp nước</i>	<i>Triệu.đ</i>	- 1.502	-6.526	
4.3	<i>Lãi hoạt động khác</i>	<i>Triệu.đ</i>	30	36	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu.đ	622	-2.371	
5.1	<i>Lãi từ hoạt động quản lý khai thác CTTL</i>	<i>Triệu.đ</i>	2.100	4.119	
5.2	<i>Lỗ từ hoạt động quản lý công trình cấp nước</i>	<i>Triệu.đ</i>	-1.502	-6.526	
5.3	<i>Lãi hoạt động khác</i>	<i>Triệu.đ</i>	24	36	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Triệu.đ	467	579	123,9%

Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 2023:

- Chỉ tiêu khối lượng nước sinh hoạt nông thôn đạt 98,24% kế hoạch, nguyên nhân chính do năm 2023, Công ty có đưa kế hoạch tiếp nhận quản lý

khai thác công trình cấp nước Đắc Buk So tuy nhiên đến 31/12/2023 công trình vẫn chưa đủ điều kiện để bàn giao về Công ty quản lý vận hành. Bên cạnh đó một số địa phương thực hiện chương trình nông thôn mới kiên cố hóa đường giao thông nông thôn tác động làm hư hỏng các tuyến ống cấp nước làm gián đoạn quá trình cấp nước tại một số công trình. Việc giảm chỉ tiêu khối lượng cấp nước kéo theo chỉ tiêu doanh thu cấp nước sinh hoạt nông thôn chỉ đạt 98,62%.

- Chỉ tiêu khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: Năm 2023, Công ty triển khai thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho 47.892,396 ha đạt 100,1% so với kế hoạch. Tuy nhiên do một phần diện tích thuộc vụ Hè Thu, thực tế Công ty có thực hiện cấp nước tưới nhưng theo định mức kinh tế kỹ thuật không có định mức tưới cho phần diện tích này, một số diện tích do điều kiện thuận lợi Công ty chỉ phải vận hành điều tiết ít do đó Công ty không đề nghị nghiệm thu hỗ trợ kinh phí dẫn đến khối lượng sản phẩm Công ty đề nghị nghiệm thu hỗ trợ kinh phí và thu tiền từ người sử dụng 46.297,63 ha đạt 96,67%. Việc giảm khối lượng sản phẩm theo kế hoạch kéo theo doanh thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 của Công ty 43.990 triệu đồng đạt 97,87% kế hoạch

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế TNDN có sự chênh lệch lớn so với kế hoạch đề ra. Cụ thể:

+ Đối với hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi: Lợi nhuận tăng so với kế hoạch là do Công ty cắt giảm, tiết kiệm một số khoản mục chi phí (mua sắm máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ quản lý khai thác CTTL; chi phí bảo trì, sửa chữa công trình; chi phí nguyên vật liệu phát dọn, bảo dưỡng công trình;...)

+ Đối với hoạt động quản lý khai thác công trình nước sinh hoạt nông thôn: do chi phí tăng đột biến so với kế hoạch (khi xây dựng kế hoạch 2023 căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn Công ty không đưa chi phí khấu hao vào chi phí mà chỉ theo dõi hao mòn các công trình nước sạch theo quy định; tuy nhiên khi thực hiện các quy định pháp luật không còn phù hợp nên Công ty thực hiện tính chi phí khấu hao các công trình nước sạch để đảm bảo đúng quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính, giá trị khấu hao các công trình nước sạch năm 2023 trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 là 6.419,6 triệu đồng. Điều này làm cho chi phí tăng rất lớn với kế hoạch đề ra, làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu Lợi trước và sau thuế TNDN của hoạt động cấp nước sinh hoạt nông thôn)

- Chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: đạt 123,9% kế hoạch.

- Vốn chủ sở hữu: đến thời điểm hiện tại là 2.757 tỷ đồng đạt 102,2% kế hoạch.

2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, các cấp Ủy đảng, các tổ chức đoàn thể cấp trên và sự phối kết hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương đối với các Chi nhánh trực thuộc đóng chân trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh.

Tổ chức bộ máy của Công ty cơ bản được hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, công nhân viên, lao động được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Chính quyền địa phương có sự quan tâm, chủ động sớm xây dựng lịch thời vụ, phối hợp chặt chẽ với Công ty triển khai các phương án, giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước vụ Đông Xuân 2022-2023; phối hợp trong công tác phòng, chống lũ lụt và đảm bảo an toàn công trình nên đã đạt được những kết quả nhất định.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty chủ yếu là quản lý, khai thác, xử lý và cung cấp nước nên thị trường ít biến động, ít tính cạnh tranh.

b. Khó khăn

* Về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Hệ thống bản đồ số chưa đồng bộ, chưa được phê duyệt trong khi bản đồ giấy đã lỗi thời không đúng với thực tế gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong công tác khoanh vùng diện tích khu tưới xác định diện tích được hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi;

- Cấp phép để thực hiện khai thác đa mục tiêu công trình thủy lợi chưa thể triển khai do vướng mắc các quy định pháp luật về Luật Đất đai, Luật Tài nguyên;

- Quản lý khai thác các trạm bơm: Do mực nước dòng sông thay đổi liên tục và phụ thuộc vào các nhà máy Thủy điện; lòng sông xói mòn, sạt lở, bồi lấp không ổn định dẫn đến lưu lượng máy bơm lúc đạt, lúc không đạt công suất thiết kế, rất khó khăn cho việc bơm nước phục vụ sản xuất. Một số trạm bơm dòng

sông chuyển dòng, cát bồi lấp cửa vào kênh dẫn, Công ty phải xử lý nạo vét cát, đắp đê quay đê bơm nước; kéo dài ống hút ra đến lòng sông để bơm nước, dẫn đến tổn thất điện năng lớn, chi phí vận hành cao, tuổi thọ máy giảm, tăng chi phí sản xuất.

- Sự phối hợp từ một số các địa phương với Công ty còn nhiều hạn chế, chưa có chiều sâu và gần như phó mặc cho Công ty trong công tác bảo đảm tài sản và an toàn công trình, điều tiết nguồn nước, xây dựng kế hoạch và xác nhận kết quả phục vụ của Công ty đối với người hưởng lợi từ dịch vụ công ích thủy lợi.

- Tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn công trình diễn ra thường xuyên liên tục và khó giải quyết gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong quản lý, bảo vệ công trình; Một bộ phận người dân chưa có nhận thức về bảo vệ tài sản công, thường xuyên phá khóa, thiết bị vận hành công trình dẫn đến nguồn nước bị thất thoát, tài sản công trình bị hư hỏng.

- Giá dịch vụ công trình thủy lợi gặp nhiều vướng mắc khi triển khai xây dựng, dự toán kinh phí hỗ trợ được giao và tạm ứng chậm, nguồn kinh phí NS hỗ trợ còn thiếu của các năm trước chưa được bổ sung dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn về nguồn kinh phí hoạt động. Năm 2023, đến tháng 8 mới được tạm ứng, Công ty đã phải 08 lần xin hạn nợ tiền điện, chậm 06 tháng chế độ bảo hiểm của người lao động, nợ kinh phí nhà cung cấp, không thể triển khai sửa chữa công trình trong điều kiện thời tiết thuận lợi.

* Về công trình cấp nước tập trung nông thôn:

- Các công trình bàn giao về cho Công ty bị hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng do trong thời gian dài không được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên dẫn đến lượng nước bị thất thoát lớn trên 50% dẫn đến chi phí để vận hành, bảo dưỡng công trình là rất lớn;

- Phần lớn công trình cấp nước do Công ty quản lý chưa có hệ thống xử lý nước nên nguồn nước cấp do người dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch của Bộ Y tế;

- Kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện đầu tư, sửa chữa công trình là không có, Công ty phải tự cân đối từ nguồn thu trong khi Công ty đang thực hiện tạm thu với mức giá rất thấp không đủ đảm bảo chi trả chi phí vận hành công trình;

- Chưa có giá nước sạch nông thôn, các chính sách hỗ trợ về giá, đầu tư công trình cấp nước tập trung nông thôn;

- Một số bộ phận người dân nông thôn chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của nước sạch trong sinh hoạt, cũng như chưa có ý thức bảo vệ nguồn nước, bảo vệ các hạng mục các công trình.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2023, Công ty được NSNN chuyển nguồn 2.757,547 triệu đồng để tiếp tục triển khai 06 dự án chuyển tiếp từ năm 2022 và được bố trí từ NSNN 50.440 triệu đồng để triển khai 07 dự án phục hồi kinh tế. Đến 31/12/2023 có 6/6 dự án đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;

III. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không thực hiện

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông. Vậy, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Nông kính trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, phê duyệt./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- KSV Cty;
- Ban Giám đốc;
- Cổng thông tin DN;
- Website Công ty;
- Website Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, TV-TCHC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Thừa Anh